34 **Môn học:Tiếng Việt**

**Tên bài học: BÀI 3: NIỀM VUI CỦA EM**

**ĐỌC: THẢ DIỀU. SO SÁNH (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (trong ngần, chơi vơi, Sông Ngân...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài: Ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.

- Tiếp tục làm quen với biện pháp tu từ so sánh: nhận biết từ so sánh trong các

hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**II. Đồ dùng dạy học**

**1/GV**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**2/HS**:SGK

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’****25’** | ***1. Hoạt động Mở đầu:****\*Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức đã học*\*Cách tiến hành:*- GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới***2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:****\*Mục tiêu:* Giúp HS đọc đúng, trôi chảy bài đọc; Hiểu nội dung bài văn*\*Cách tiến hành:**a) Luyện đọc:*⮚ Đọc mẫu toàn bài- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia khổ: (5 khổ)- GV HD HS chia đoạn:- GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ lần 1.- Luyện đọc từ khó: *no gió, nong trời, tre làng ,…**- Gv nhận xét*- Luyện đọc câu: Cánh diều no gió/Sáo nó thổi vang/Sao trời trôi qua/Diều thành trăng vàng.//\* Gọi đọc nối tiếp khổ thơ lần 2- GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm- GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS, nhận xét các nhóm. - HD đọc cả bài: Đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, đọc đúng lời nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- GV nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).- GV nhận xét các nhóm.***3. Hoạt động Củng cố, nối tiếp:****\*Mục tiêu:*+ Củng cố kiến thức đã học + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.*\*Cách tiến hành:*- Cho HS đọc lại từng đoạn bằng hình thức trò chơI “Truyền điện”- Nhận xét, tuyên dương | - HS hát và vận động theo nhạc- HS lắng nghe.- Theo dõi- HS lắng nghe cách đọc.- HS lắng nghe- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ- HS đọc từ khó.- HS đọc- HS luyện đọc - 1-2 HS đọc-HS đọc |

 **IV. Điều chỉnh sau bài dạy***(RKNBS-nếu có)*

|  |
| --- |
| **Tiêt 2** |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **13’****7’****7’****3’** | ***1. Hoạt động Mở đầu:****\*Mục tiêu:* Ôn lại kiến thức đã học*\*Cách tiến hành:*- GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cánh diều tuổi thơ”- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới***2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:******a)Đọc hiểu:***GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Bài thơ tả cảnh thả diều vào những khoảng thời gian nào trong ngày? Những từ ngữ nào cho em biết điều đó?+ Câu 2: Tác giả bài thơ so sánh cánh diều với những gì?+ Câu 3: Em thích những hình ảnh so sánh nào? Vì sao?+ Câu 4: Tìm những từ ngữ tả tiếng sáo diều trong bài thơ.***- Mở rộng: Em đã chơi thả diều bao giờ chưa? Em cảm thấy thế nào khi chơi thả diều?***- GV nhận xét- Bài thơ giúp em hiểu điều gì về trò chơi thả diều của thiếu nhi?- GV nhận xét, chốt: Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của những cánh diều; nói về niềm vui và những khát vọng đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho trẻ thơ.- GV mời HS nhắc lại nội dung bài.***3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****\*Mục tiêu:*Nhận biết tác dụng của dấu gạch ngang; bước đầu biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật trong đối thoại.*\*Cách tiến hành:**\*****1. Xếp các từ ngữ của một câu có hình ảnh so sánh trong bài thơ vào chỗ phù hợp trong sơ đồ.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** |
| ***Diều*** | ***là*** | ***hạt cau*** |

- GV hướng dẫn mẫu- GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2- GV mời đại diện nhóm trình bày.- GV nhận xét- Những từ so sánh là từ nào?- GV nhận xét, chốt: Từ so sánh có thể là là / như / thành / hay / cũng có trường hợp từ so sánh bị ẩn (bị bỏ trống), thay bằng một dấu gạch ngang (VD: Diều em – lưỡi liềm).***2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ sau:*** - GV yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS quan sát, làm việc theo nhóm 4- GV mời HS trình bày.- GV mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương- Gv mời HS đọc lại***4. Hoạt động Củng cố, nối tiếp:***GV hướng dẫn HS học thuộc lòng từng khổ thơ.- GV cho HS thi đọc thuộc 3 khổ đầu- GV nhận xét, tuyên dương.+ Qua bài học hôm nay các em học được điều gì?- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | 1-2 HS đọc- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Bài thơ tả cảnh thả diều vào buổi tối; thể hiện qua các từ ngữ: Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng, Diều hay chiếc thuyền / Trôi trên sông Ngân. Bài thơ cũng tả cảnh thả diều vào ban ngày; thể hiện qua các từ ngữ: Diều là hạt cau / Phơi trên nong trời, Trời như cảnh đồng / Xong mùa gặt hái,Tiếng diều xanh lúa / Uốn cong tre làng – đủ ánh sáng để nhìn thấy những khoảng trời, màu xanh của lúa.).+ Tác giả so sánh cánh diều với trăng vàng (khổ thơ 1), với chiếc thuyền trôi trên sông Ngân (khổ thơ 2). Ở hai khổ thơ tiếp theo, tác giả so sánh cánh diều giống như hạt cau phơi trên nong trời (khổ thơ 3), giống như lưỡi liềm ai đó quên, bỏ lại trên cánh đồng sau mùa gặt hái (khổ thơ 4)+ HS có thể thích 1 hoặc hơn 1 hình ảnh so sánh trong bài thơ: Sao trời trôi qua, Diều thành trăng vàng | Diều hay chiếc thuyền, Trôi trên sông Ngân / Diều là hạt cau, Phơi trên nong trời / Trời như cánh đồng, Xong mùa gặt hái / Diều em — lưỡi liềm, Ai quên bỏ lại. Các em có thể giải thích lí do theo cảm nhận của mình: Vì đó là những hình ảnh so sánh rất đẹp. /Vì những hình ảnh đó rất mới lạ, độc đáo. / Vì những hình ảnh đó thể hiện óc quansát rất giỏi của nhà thơ. / Vì em thấy tác giả so sánh rất đúng,..).+ Ở khổ thơ 1: Sáo diều thổi. Ở khổ thơ 2: Tiếng sáo diều trong ngẫn. Ở khổ thơ 3; Tiếng sáo diều chơi vơi. Ở khổ thơ 5: Nhạc sáo diều réo vang.).- HS trả lời theo ý hiểu- 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình- HS lắng nghe- HS nhắc lạiHS đọc thầm yêu cầu bài- HS theo dõi- HS đọc thầm lại bài và làm việc theo nhóm 2.- Đại diện trình bày.- HS nhận xét- HS trả lời: là, thành, hay, như,...- HS nhận xét- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS làm việc nhóm 4, thảo luận và trả lời câu hỏi.- Đại diện nhóm trình bày:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Sự vật 1*** | ***Từ so sánh*** | ***Sự vật 2*** |
| *Trái nhót* | *như* | *Ngọn đèn tín hiệu* |
| *Quả cà chua* | *như* | *Cái đèn lồng nhỏ xíu* |
| *Quả ớt* | *như* | *Ngọn lửa đèn dầu* |

- Đại diện các nhóm nhận xét.- HS đọc lạiHS theo dõi, học thuộc lòng- HS tham gia thi theo bàn, tổ, cá nhân- HS nhận xét- HS trả lời theo ý hiểu.- HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy***(RKNBS-nếu có)*

|  |
| --- |
|  |